**Thứ Sáu ngày 13 tháng 9 năm 2024**

# Môn: Toán

Tiết: 5

**BÀI 2: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (tính nhằm và tính viết) trong phạm vi 100000 (không nhớ và có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp) tìm thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ

- Vận dụng được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng, quan hệ giữa phép cộng và phép trừ trong thực hành tính toán vào giải quyết vấn đề đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- KHBD, SGK..

**2. Học sinh:**

- SHS, VBT, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5 phút25 phút5 phút | 1. **Hoạt động khởi động**

- GV tổ chức cho HS hát tập thể- GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới.1. **Hoạt động luyện tập**

**Bài tập 4:** - GV mời HS đọc yêu cầu và xác định các việc cần làm là gì?– GV cho HS thảo luận nhóm đôi- GV mời HS chia sẻ trước lớp bài làmGV hệ thống các cách tìm thành phần chưa biết:• Số hạng = Tổng – Số hạng kia.• Số bị trừ = Hiệu + Số trừ.• Số trừ = Số bị trừ – Hiệu.**Bài tập 5:** - GV mời HS đọc yêu cầu và xác định các việc cần làm là gì?- GV cho HS làm trắc nghiệm cá nhân- Gv nhận xét tuyên dương.**Bài tập 6:** - GV mời HS đọc yêu cầu và xác định các việc cần làm là gì?– GV cho HS thảo luận nhóm đôi xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán.– GV cho HS tóm tắt bằng sơ đồ- Gv mời HS làm bài tập ra nháp và Trình bày trước lớp**Bài tập 7:** - GV mời HS đọc yêu cầu và xác định các việc cần làm là gì?– GV cho HS thảo luận nhóm đôi xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán.– GV cho HS nếu các bước giải• Bước 1: Tìm chu vi sân bóng.• Bước 2: Tìm nửa chu vi sân bóng.• Bước 3: Tìm chiều dài đường đi của Tú.- Gv mời HS làm bài tập ra nháp và Trình bày trước lớp-GV nhận xét, tuyên dương1. **Hoạt động củng cố và nối tiếp:**
* Dặn HS chuẩn bị bài sau
* Nhận xét tiết học
 | - HS hát múa.- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu BT4 và xác định được việc cần làm: Số?-HS thảo luận nhóm đôi-HS chia sẻ trước lớpa) 371 +…?... = 528 528 – 371 = 157Vậy số cần điền vào chỗ trống là 157.b) ….?.... + 714 = 6 250 6 250 – 714 = 5 536Vậy số cần điền vào chỗ trống là 5 536c) …?.... – 281 = 64 64 + 281 = 345Vậy số cần điền vào chỗ trống là 345.d) 925 - ….?.... = 135925 – 135 = 790Vậy số cần điền vào ô trống là 790.-HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu BT5 và xác định được việc cần làm: Chọn ý trả lời đúng-HS chọn đáp án trắc nghiệma) Ta có 1 kg = 1 000g ; 1 kg 500 g = 1 500 g ; 1 kg 250 g = 1250 gTa có 700 < 1 000 < 1 250 < 1 500Vậy túi nặng nhất là 1 kg 500 g, túi nhẹ nhất là 700 g.Chọn A.b) Túi nặng nhất hơn túi nhẹ nhất số gam là 1 500 – 700 = 800 (g)Chọn C.c) Tổng khối lượng cả bốn túi là 1 000 + 700 + 1 500 + 1 250 = 4 450 (g)Ta có 4 450 g = 4 kg 450 gChọn D.-HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu BT6 và xác định được việc cần làm.-HS thảo luận nhóm đôi-HS tóm tắtShape  Description automatically generated with medium confidenceBài giảiCon hươu cao cổ cân nặng số ki-lô-gam là2 500 - 1 100 = 1 400 (kg)Con tê giác cân nặng số ki-lô-gam là1 400 + 1 800 = 3 200 (kg)Đáp số: 3 200 kg- HS đọc yêu cầu BT7 và xác định được việc cần làm.-HS thảo luận nhóm đôi-HS lắng nghe và nêuBài giảiTa có đường đi của An dài bằng nửa chu vi sân bóng đáĐường đi của An dài số mét là:75 + 100 = 175 (m)Đường đi của Tú dài số mét là:175 – 50 = 125 (m)Đáp số: 125m* Lắng nghe
 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………..............…………………